

BẢN CHẤT ĐÍCH THỰC CỦA MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁP LUẬT VÀ ĐẠO ĐỨC

*Hoàng Thị Kim Quê**

Giữa đạo đức và pháp luật có sự thống nhất. Trong sự thống nhất đó có sự khác biệt, không đồng nhất, không thay thế nhau và không loại trừ nhau. Tính tất yếu khách quan, tầm quan trọng của vấn đề phải kết hợp cả đạo đức và pháp luật trong quản lý xã hội và giải quyết các vấn đề cụ thể thì đã rõ, song cách quan niệm, đánh giá, triển khai thực hành trong thực tiễn thì vẫn còn có nhiều vấn đề cần bàn luận. Trong bối cảnh mới, bản thân đạo đức và nhất là pháp luật đã và đang có nhiều thay đổi to lớn thì mối quan hệ giữa chúng tất yếu cũng có nhiều vấn đề cần xem xét, đánh giá và thực hành cho phù hợp.

Có quan điểm cho rằng, trong Nhà nước pháp quyền, pháp luật là tối thượng, đạo đức tụt xuống hàng thứ yếu, hay có chăng cũng chỉ như là một sự bổ sung cho pháp luật do vì thiếu pháp luật mà thôi. Cũng có khi coi việc sử dụng đạo đức như một việc làm khiến cưỡng, khẩu hiệu, là cái gì đó rất cao xa, lý tưởng hoá các vấn đề... Thực ra lý luận nhà nước pháp quyền chưa bao giờ phủ nhận đạo đức. Mà làm sao có thể phủ nhận được, kể cả việc coi nhẹ đạo đức, bởi vì bản thân khái niệm "Nhà nước pháp quyền" cho dù là theo ngôn ngữ Đông, Tây nào đi chăng nữa thì cũng đã hàm chứa yếu tố đạo đức cả về phương diện tổ chức, hoạt động của Nhà nước, của từng con người nhà nước, cả về phương diện pháp luật và xã hội dân sự.

Nhưng bản chất đích thực của mối quan hệ này là gì, được biểu hiện tập trung, xuyên suốt ở những điểm nào... là vấn đề vô cùng quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn pháp lý - xã hội. *Bản chất đích thực của mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức suy cho cùng đó chính là vấn đề mang tính nguyên tắc: đạo đức là cơ sở của pháp luật.*

Cơ sở đạo đức của pháp luật được thể hiện chủ yếu ở những điểm như sau: *Thứ nhất* pháp luật về nguyên tắc phải phù hợp với đạo đức. *Thứ hai*, trong trường hợp thiếu quy định pháp luật cụ thể thì cần vận dụng đạo đức để giải quyết. *Thứ ba*, trong trường hợp có mâu thuẫn giữa pháp luật với đạo đức thì về nguyên tắc phải lấy đạo đức để áp dụng. Tất nhiên, ngoài đạo đức ra, còn phải vận dụng các loại quy tắc, nguyên tắc, quan điểm khác để áp dụng trong việc giải quyết các vấn đề pháp lý. Trong lịch sử và mãi mãi, pháp luật chưa bao giờ lấn át được đạo đức. Về nguyên tắc, không phải pháp luật phán xét đạo đức mà ngược lại, đạo đức mới có quyền phán xét pháp luật.

Giữa pháp luật và đạo đức không có sự đối lập nào, mặc dầu vẫn có những khác biệt tất yếu. "Giữa pháp luật và đạo đức có mối quan hệ biện chứng như mối quan hệ giữa hình thức và nội dung, nội dung là đạo đức, pháp luật là hình thức"¹. Cả pháp luật và đạo đức đều cần thiết như nhau, đều vì lẽ sống cũng như mục đích sinh tồn của xã hội loài người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích cuộc sống, loài người phải sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng"².

Đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn³, xét về cội nguồn thì thiện, đức có trước và là gốc của lệ, luật. Dù ở thời đại nào, pháp luật và đạo đức cũng là một thể thống nhất biện

¹ Thành Duy, Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức, đạo đức và lợi ích công dân, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3/1995, tr. 4.

² Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, tr. 431.

³ Vũ Đình Hòa, Pháp quyền nhân nghĩa Hồ Chí Minh, Nxb. Văn hoá thông tin, Trung tâm văn hoá Đông Tây, Hà Nội, 2001, tr. 334.

* GS.TS. Luật học, Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội.

chúng, nội dung, hình thức của pháp luật và đạo đức ít nhiều thay đổi nhưng cái căn nguyên thì vẫn như thế. Cái căn nguyên đó chính là sự công bằng, là tính nhân bản của đạo đức và pháp luật. Trong trường hợp sai lệch hay mâu thuẫn với sự công bằng và nhân bản, pháp luật đó sớm muộn cũng phải thay đổi. Điều đó lại càng thể hiện rõ trong hệ thống pháp luật đương đại, các quy định pháp luật phải vì con người, thuận tiện cho con người. Bản thân pháp luật, đạo đức là công bằng. Công bằng được coi như là tư tưởng pháp lý tiến bộ của nhân loại từ cổ xưa trong câu ngạn ngữ Latinh cổ đại: "pháp luật là nghệ thuật của sự thật và công lý" (Jus est ars bonae aequi). Công bằng không chỉ trong bản thân các quy định pháp luật mà còn cả trong áp dụng pháp luật, nhất là khi không có quy định pháp luật tương ứng thì người vận dụng pháp luật phải dựa trên công bằng, lẽ phải mà giải quyết chứ không dựa vào ý chí chủ quan, tùy tiện. Có như vậy, các quyết định áp dụng pháp luật mới "thấu tình, đạt lý", mới "tâm phục, khẩu phục". Ngày nay, tầm cỡ vai trò của pháp luật trong việc đảm bảo công bằng xã hội phải gắn với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân, các quyền con người phải được đảm bảo bằng chế độ pháp quyền. Tính tối cao của đạo luật, tính thống nhất của hệ thống pháp luật cũng là điều kiện đảm bảo công bằng xã hội.

Đạo đức và pháp luật hỗ trợ, bổ sung cho nhau để hạn chế cái ác, hướng tới cái thiện. Nếu thiếu luật nhưng con người ta có đạo đức thì họ sẽ không hoặc biết kìm chế tối đa sự vi phạm. Có luật pháp điều chỉnh, nhưng nếu không có đạo đức, không có lương tâm thì sẽ bất chấp pháp luật, sẽ xuyên tạc luật, lợi dụng luật. Liên hệ vào lĩnh vực an toàn giao thông, có thể nhận định rằng: Để giảm thiểu hành vi đua xe máy trái phép gây tai nạn, điều quan trọng nhất không phải là tăng nặng hình phạt mà là giáo dục đạo đức, thức tỉnh lương tâm của những người vi phạm trước tính mạng, sức khỏe của bản thân và người khác cùng với những biển cảnh báo treo ở nhiều địa điểm trên đường. Bởi vì, việc coi thường pháp luật, vi phạm pháp luật giao thông cũng là vấn đề

đạo đức, là trách nhiệm đối với những người tham gia giao thông khác.

Pháp luật bao giờ cũng được xây dựng, thực thi trên một cơ sở đạo đức nhất định. Pháp luật của Nhà nước ta là một trong những hình thức ghi nhận, bảo vệ, phát huy đạo đức. Pháp luật không tạo ra bản thân các giá trị đạo đức, pháp luật chỉ có thể tác động, đem lại những điều kiện thuận lợi cho sự hình thành những quan niệm mới, những chuẩn mực đạo đức mới, tiến bộ và loại bỏ dần những quan niệm đạo đức cũ, tiêu cực. Pháp luật là phương tiện đảm bảo cho đạo đức được thực hiện trong cuộc sống. Vai trò của pháp luật đối với đạo đức được thể hiện thông qua con đường "luật hoá" các quy phạm, các quan niệm đạo đức. Khi đã được "luật hoá", các quan niệm, chuẩn mực đạo đức sẽ có cơ chế đảm bảo thực hiện ở "tâm cao hơn", hữu hiệu hơn. Một khi các quy tắc, quan niệm đạo đức đã được luật hóa thì cũng được nội tâm hóa thành lẽ sống, thành tiêu chí đánh giá của con người.

Các yêu cầu của đạo đức trực tiếp được đưa vào các tế bào của pháp luật. Một trong những kênh của sự tác động của đạo đức lên pháp luật đó là sự quy định trong pháp luật các yêu cầu nhất định của đạo đức đối với những chủ thể có quyền áp dụng pháp luật như sự trung thành, vô tư, khách quan. Giá trị đạo đức của pháp luật, nghĩa vụ, bổn phận đạo đức của pháp luật được thể hiện ở sự ghi nhận và đưa vào cuộc sống các yêu cầu của công lý, và là sự đảm bảo các quyền và tự do, là công cụ xác định ưu thế và giá trị của cá nhân. Giá trị đạo đức của pháp luật thể hiện ở chỗ các quy phạm pháp luật phải có vai trò là phương tiện xác lập và cơ chế bảo đảm tính hiện thực của các quyền, tự do của cá nhân, đảm bảo khả năng sử dụng chúng, loại trừ những hành vi độc đoán, vi phạm các quyền và tự do của cá nhân. Như vậy, pháp luật là hiện tượng của trật tự đạo đức. Sự tác động ảnh hưởng của đạo đức đối với pháp luật sẽ làm tăng uy tín của pháp luật, tăng khả năng điều chỉnh, hiệu quả điều chỉnh của pháp luật, đặc biệt trong những trường hợp mà các quy phạm đạo đức hay nguyên tắc đạo đức đã được ghi nhận trong pháp luật. Chẳng

hạn như một nguyên tắc nền tảng của pháp luật là *Pacta sunt servanda* – sự tự nguyện thực hiện các nghĩa vụ đã được đưa vào hệ thống pháp luật, xuất phát từ đạo đức cổ xưa để nói lên sự trung thành với lời nói.

Quan hệ giữa đạo đức và pháp luật xét cho cùng là vấn đề quan hệ giữa con người với con người trong xã hội và trong bản thân mỗi người. Cho nên, vấn đề đạo đức và pháp luật cũng như mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật là những vấn đề có tính xã hội và luôn mang theo nó ý thức đấu tranh giữa thiện và ác, đúng và sai, tốt và xấu, giữa bản chất người và phi tính người.

Những năm gần đây, có sự chuyển hoá của quy phạm này vào quy phạm khác, các quan điểm, chuẩn mực đạo đức truyền thống và đạo đức tiến bộ của nhân loại đã dần dần được chuyển hoá vào nội dung pháp luật, vào hoạt động áp dụng pháp luật và lĩnh vực ý thức pháp luật. Vấn đề tội phạm hóa và phi tội phạm hóa cũng phải đứng trên cơ sở đạo đức thông qua cơ chế dư luận xã hội mà xem xét. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 1999 là một dẫn chứng sinh động. Đồng thời các yêu cầu của pháp luật cũng được chuyển tải vào các quan niệm, chuẩn mực đạo đức, ý thức và hành vi đạo đức của con người. Các phạm trù của đạo đức như: lễ sống, hạnh phúc, nghĩa vụ đạo đức, lương tâm, thiện và ác; trung thành, nhân đạo, công bằng... có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động xét xử, hoạt động liên quan đến các giao dịch hành chính v.v.

Các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức luôn là tiêu chí tác động đến nội dung của các quy phạm pháp luật, được tính đến khi xem xét các vấn đề pháp lý và ngược lại: trong mỗi một vấn đề của đạo đức đều phải xem xét cả về phương diện pháp lý. Vấn đề này lại càng cấp thiết, bức xúc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Đạo đức là cơ sở của pháp luật, có nghĩa là một mặt đạo đức có chức năng làm căn cứ cho sự đánh giá của pháp luật, trong các quy định pháp luật có sự thể hiện các quan niệm về đánh giá của đạo đức, có tính đạo đức chẳng hạn như hành vi không xứng đáng, danh dự..., hai nửa là sự vi phạm các nguyên

tắc, chuẩn mực đạo đức xã hội trong nhiều trường hợp là căn cứ xác định các hậu quả pháp lý. Công thức chung của sự tác động giữa pháp luật và đạo đức là: đạo đức không được yêu cầu vi phạm pháp luật, pháp luật cũng không được có những quy định trái đạo đức về nguyên tắc. Cái chân lý tạo ra động lực phát triển đồng thời là triết lý phát triển không phải ở một bên đạo đức hay pháp luật mà chính là ở mối quan hệ biện chứng giữa đạo đức và pháp luật⁴. Ngay từ xa xưa, khi khẳng định vai trò của đạo đức trong việc hỗ trợ, bổ sung cho pháp luật, Phan Huy Chú đã viết: "Pháp luật dù có ban hành nhiều đến đâu cũng không thể nào theo kịp được sự thay đổi khôn cùng của xã hội, không nên câu nệ vào những điều luật có sẵn, phạm những tội mà trong luật không có đều có thể lấy đại nghĩa mà quyết định. Đó chính là chỗ mấu nhiệm ở ngoài pháp luật"⁵.

Phần đầu không vi phạm pháp luật là điều cần thiết nhưng chưa đủ mà còn phải giáo dục đạo đức và kiểm soát về phương diện đạo đức ở mọi nơi, mọi lúc, có như vậy mới giúp con người kìm chế cái ác, mới khuyến thiện⁶. Pháp luật chỉ quy định một số ngưỡng mà rơi vào là phạm pháp còn lại không quy định, như vậy, con người ta có thể không rơi vào miền tội phạm, miền vi phạm pháp luật nhưng cũng có thể về phương diện đạo đức chưa phù hợp, chưa có tình thương người, tương trợ, giúp đỡ nhau chẳng hạn. Luật pháp chỉ quy định xử lý người ra bản án oan sai so với quy định của pháp luật, nhưng lại không thể đo được sự gây khó khăn bên trong của vị quan toà nọ. Một người có lòng nhân ái (một giá trị đạo đức) thì dù không biết có luật cấm làm thuốc giả, nhưng biết làm giả sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ người tiêu dùng thì không làm thuốc giả, hàng giả. Ngược lại, kẻ không có tính thiện, nhân ái

⁴ Vũ Khiêu, Thành Duy. Đạo đức và pháp luật trong triết lý phát triển ở Việt Nam. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000.

⁵ Lịch triều hiến chương loại chí, Hình luật chí. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992, tr. 389.

⁶ Hoàng Thị Kim Quế, Tính con người và những vấn đề của đạo đức, pháp luật. Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 3/2004.

thì dù biết có luật cấm làm hàng giả, họ vẫn làm, trốn tránh pháp luật bằng mọi thủ đoạn.

Một trong những biểu hiện trong xu hướng vận động của pháp luật, đạo đức hiện nay là vấn đề đạo đức nghề nghiệp, trong số đó có hai lĩnh vực bức xúc nhất là đạo đức tư pháp và đạo đức thầy thuốc ("y đức" và "pháp đức"). Phải chăng thời bao cấp, xã hội không đặt ra vấn đề này? Theo chúng tôi, không chỉ vì trong lĩnh vực đạo đức này còn có những biểu hiện tiêu cực mà là chúng ta đã nhận thức đầy đủ, khách quan hơn về vai trò và đặc thù của đạo đức thẩm phán trong việc bảo vệ những giá trị đạo đức, các quyền và lợi ích chính đáng của con người. Yếu tố đạo đức ở đây không chỉ đơn thuần là phẩm chất đạo đức của bản thân người thẩm phán mà còn là việc vận dụng các phạm trù đạo đức vào trong việc giải quyết các vụ việc trên cơ sở pháp luật. Tình người và lương tâm là những đức tính cần phải có ở người thẩm phán, khi quyết định một hình phạt thẩm phán không thể có được một sự tính toán chính xác về mặt lý trí cũng như về toán học. Nếu xử sai pháp luật, hay lẩn tránh pháp luật, các thẩm phán không những bị truy cứu trách nhiệm pháp lý mà còn chắc chắn sẽ bị day dứt, trong nội tâm của họ đã xảy ra sự "xung đột với lương tâm của chính mình"⁷.

Pháp luật vừa phải dựa trên cơ sở đạo đức, công bằng, lẽ phải và vừa là hình thức đưa công bằng vào các quy định, nguyên tắc pháp luật để áp dụng trong đời sống xã hội. "Người ta không thể bàn về đạo đức và pháp quyền mà lại không nói đến vấn đề gọi là tự do ý chí, lương tri của con người, quan hệ giữa tất yếu và tự do"⁸. Điều đó cũng có nghĩa là trong bản chất của vấn đề đạo đức và pháp luật đã có mối quan hệ hữu cơ với nhau như mối quan hệ giữa tất yếu và tự do. Pháp luật càng phù hợp với đạo đức bao nhiêu, phù hợp với lợi ích con người bao nhiêu thì càng được con người tự giác tuân thủ bấy nhiêu. Khi nghĩa vụ thực thi pháp

luật được coi là một nghĩa vụ đạo đức thì pháp luật sẽ được thực hiện một cách tự nguyện, thiện chí và có văn hoá.

Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật cũng được quy định bởi mối quan hệ giữa lợi ích và nghĩa vụ của cá nhân, tạo nên sự công bằng về đạo đức cũng như sự công bằng trước pháp luật. Nếu không có được quan hệ hài hoà giữa đạo đức và pháp luật trong thực tế thì không thể có sự phát triển, mà có khi còn có tác dụng ngược lại, nó sẽ làm kìm hãm sự phát triển và do đó cũng sẽ không có bất cứ một triết lý phát triển đúng đắn nào cả. Khi xem xét đến cơ sở đạo đức của pháp luật không thể không bàn đến yếu tố lợi ích. Đây là điều mà Ăngghen đã viết: "Lợi ích hiểu một cách đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức". Thế kỷ XXI là "thế kỷ sinh mạng con người", nghĩa là mọi hoạt động của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào cũng phải nhằm mục tiêu phục vụ con người. Biện chứng của pháp luật và đạo đức trong sự phát triển là đảm bảo an ninh cho cá nhân, cộng đồng và xã hội. Pháp luật suy cho cùng chỉ khác biệt với đạo đức theo nghĩa hẹp, pháp luật mang tính đạo đức từ trong cội nguồn xa xưa cho đến tận ngày nay, trong toàn bộ hoạt động xây dựng, thực thi pháp luật, văn hoá pháp luật. Theo sự tiến bộ của lịch sử, khoảng cách giữa pháp luật và đạo đức ngày càng ngắn lại. Pháp luật trong Nhà nước pháp quyền đích thực phải là nền pháp luật của đạo đức, đủ năng lực bảo đảm và bảo vệ được đạo đức để từ đó bảo vệ an ninh kể cả trong giấc ngủ cho cuộc sống con người.

Đồng thời cũng cần nhận thấy rằng, sự xích lại gần nhau của đạo đức và pháp luật là sẽ dẫn đến việc pháp luật chuyển thành đạo đức. Bởi vì sự xích lại gần nhau của đạo đức và pháp luật cũng có giới hạn của nó. Và, ngoài cái giới hạn đó, pháp luật cũng như đạo đức sẽ đánh mất tính chất riêng có của chính mình. ***Cho dù xã hội phát triển đến đâu, cũng không thể đạt đến sự xoá nhoà đường biên, ranh giới giữa đạo đức và pháp luật. Và đây cũng là một trong những vấn đề cơ bản trong mối quan hệ biện chứng của pháp luật và đạo đức.***

⁷ Nguyễn Tất Viễn, Đạo đức tư pháp và vận dụng các phạm trù đạo đức trong việc xét xử các vụ án hình sự. Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 11/1998, tr.5.

⁸ Ăngghen, Chông Duy-Rinh, Mác - Lênin toàn tập.